

Số: /2024/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày ... tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi hủy hoại đất theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-STNMT ngày..... tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất quy định tại

khoản 5 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP xảy ra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác), gồm:

- a) Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- b) Hộ gia đình, cộng đồng dân cư;
- c) Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc;

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Nghị định số 123/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật để đưa diện tích đất vi phạm về trạng thái có độ cao, độ dốc, chất lượng và mục đích sử dụng như ban đầu hoặc tương đương với tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là tình trạng của các loại đất tại thời điểm trước khi có hành vi hủy hoại đất.

Điều 4. Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất:
 - a) Làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác;
 - b) Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng;
 - c) Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định.

2. Hành vi làm biến dạng địa hình

a) Thay đổi độ dốc bề mặt đất, hạ thấp bề mặt đất;

b) San lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi);

c) San lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận).

Điều 6. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất

a) Làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Buộc khôi phục lại tầng đất canh tác đảm bảo đủ độ dày để canh tác.

b) Làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng: Buộc thu hồi toàn bộ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm và thực hiện cải tạo đất đảm bảo đủ chất lượng để sản xuất nông nghiệp.

c) Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Buộc thực hiện các biện pháp để xử lý tình trạng xói mòn, rửa trôi và cải tạo lại đất đảm bảo đủ chất lượng để sản xuất nông nghiệp.

2. Hành vi làm biến dạng địa hình của đất: Buộc thực hiện các biện pháp để khôi phục lại tình trạng của đất phù hợp với mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm và đảm bảo không ảnh hưởng đến các thửa đất liền kề.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định này; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh giải quyết theo quy định.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024. Quyết định này thay thế Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp,
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban mặt trận TQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Các phòng thuộc UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

